

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động kinh doanh vé xổ số lô tô

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH XỔ SỐ KIẾN THIẾT BÌNH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh vé số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/06/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-XSKT ngày 30/5/2017 của Chủ tịch Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận về việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý Công ty;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-XSKT ngày 01/10/2020 của Chủ tịch Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận về phê duyệt điều chỉnh Đề án kinh doanh loại hình xổ số tự chọn thủ công (xổ số lô tô);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh doanh Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay, ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động kinh doanh vé xổ số lô tô của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận gồm 03 Chương và 30 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và thay thế Quyết định số 202/QĐ-XSKT ngày 24/3/2017 của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận về việc ban hành Quy chế hoạt động kinh doanh vé xổ số lô tô tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Các Phòng, Văn phòng đại diện và toàn thể người lao động thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//_{ks}

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng GSXS Tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch Công ty (báo cáo);
- KSV Công ty;
- BGĐ, KTT Công ty;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC *ly*

Phạm Năng Hiệp
Phạm Năng Hiệp

QUY CHẾ

Hoạt động kinh doanh vé xổ số lô tô

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 720 /QĐ-XSKT ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Giám đốc Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận về việc ban hành Quy chế hoạt động kinh doanh vé xổ số lô tô)

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh vé số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/06/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số;

Căn cứ Thông tư số 76/2013/TT-BTC ngày 04/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động của Hội đồng Giám sát xổ số;

Thông tư 138/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh xổ số; Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-XSKT ngày 30/5/2017 của Chủ tịch Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận về việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý Công ty;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-XSKT ngày 01/10/2020 của Chủ tịch Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận về phê duyệt điều chỉnh Đề án kinh doanh loại hình xổ số tự chọn thủ công (xổ số lô tô);

Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận xây dựng Quy chế hoạt động kinh doanh vé xổ số lô tô.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung

Xổ số lô tô là loại hình xổ số mà người mua được quyền chọn lựa những con số, những lô mà mình ưa thích để tham gia dự thưởng và việc dự thưởng xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện sau thời điểm quay số mở thưởng.

Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận (gọi tắt là Công ty) là đơn vị phát hành vé xổ số lô tô. Tại Công ty, vé xổ số lô tô được gọi trong hoạt động kinh doanh là “vé số lô tô”.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Những quy định trong Quy chế này, chỉ áp dụng đối với hoạt động kinh doanh vé số lô tô của Công ty.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Địa bàn phát hành và phân phối vé số lô tô

Vé số lô tô được phát hành và tiêu thụ 07 ngày/tuần trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh Bình Thuận.

Điều 4. Đối tượng tham gia vé số lô tô

Đối tượng tham gia dự thưởng vé số lô tô là công dân Việt Nam ở trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam và người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam. Đủ 18 tuổi trở lên và không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt nam.

Điều 5. Tổ chức in vé số lô tô

Cơ sở in vé số có tên trong danh sách các đơn vị đăng ký với cơ quan thuế. Việc in vé số phải thực hiện in qua hợp đồng kinh tế, trong đó xác định rõ số lượng vé in; các yêu cầu kỹ thuật về in vé; trách nhiệm quyền lợi của các bên; cơ chế kiểm soát quá trình in đảm bảo không để xảy ra gian lận; xử lý tranh chấp; bồi thường thiệt hại và các thỏa thuận khác để đáp ứng yêu cầu quản lý của các bên.

Công ty có trách nhiệm thông báo với Cục thuế Tỉnh nơi thực hiện nghĩa vụ thuế về tên cơ sở in vé số, ký hiệu của tờ vé số, số lượng và mệnh giá từng loại vé xổ số của từng đợt in để theo dõi quản lý.

Phòng Kinh doanh có trách nhiệm khảo sát, nắm bắt nhu cầu của thị trường, làm đề nghị số lượng vé in trong năm, lập kế hoạch in vé từng đợt trong năm, thiết kế mẫu vé, trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Việc in vé phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước tại thời điểm thực hiện.

Điều 6. Kỹ thuật in vé

- In vé số lô tô gồm hai phần: Phần vé dự thưởng và phần cuống vé.
- Vé in phải có ký hiệu của từng kỳ phát hành, khi in phải có cuống dự thưởng để ghi nhận và đối chiếu các con số mà khách hàng đã lựa chọn để tham gia dự thưởng. Có kích thước phù hợp với yêu cầu, phản ánh đầy đủ các yếu tố cần thiết phục vụ cho người tham gia mua vé số lô tô.

Điều 7. Số lượng vé phát hành

Số lượng vé của từng đợt phát hành phù hợp với khả năng tiêu thụ, nhu cầu thị trường, khả năng quản lý và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Điều 8. Mệnh giá vé số lô tô

Vé số lô tô có ba loại mệnh giá: 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng (mệnh giá sẽ thay đổi theo quy định của Bộ Tài chính tùy thời điểm).

Điều 9. Tỷ lệ trả thưởng và cơ cấu giải thưởng

1. Tỷ lệ trả thưởng: Xây dựng không quá 60% tổng giá trị vé số phát hành.
2. Cơ cấu giải thưởng: Giải thưởng được ấn định trước bằng số lần theo lô dự thưởng và được quy định cụ thể trong Thẻ lệ tham gia dự thưởng.

a) Mệnh giá 10.000 đồng:

- Đầu, Cuối, Đầu/Cuối, 18 lô (loại dự thưởng 2 chữ số).
- Đầu, Cuối, Đầu/Cuối, 7 lô, 17 lô (loại dự thưởng 3 chữ số).
- 4 lô, 16 lô (loại dự thưởng 4 chữ số).

b) Mệnh giá 20.000 đồng:

- Đầu/Cuối, 18 lô (loại dự thưởng 2 chữ số).
- Đầu/Cuối, 7 lô, 17 lô (loại dự thưởng 3 chữ số).
- 4 lô, 16 lô (loại dự thưởng 4 chữ số).

c) Mệnh giá 50.000 đồng:

- Đầu/Cuối, 18 lô (loại dự thưởng 2 chữ số).
- Đầu/Cuối, 7 lô, 17 lô (loại dự thưởng 3 chữ số).
- 4 lô, 16 lô (loại dự thưởng 4 chữ số).

Điều 10. Thẻ lệ tham gia dự thưởng vé số lô tô

Theo thẻ lệ tham gia dự thưởng loại hình xổ số lô tô.

Điều 11. Phương thức xác định kết quả trúng thưởng

1. Đối với loại 2 số.

Lô	Viết tắt	Hình thức dự thưởng
Đầu	Đ/x	Đối chiếu với 2 số của giải Tám
Cuối	x/C	Đối chiếu với 2 số cuối của giải Đặc biệt
Đầu – Cuối	Đ/C	Đối chiếu 2 số của giải Tám và 2 số cuối của giải Đặc biệt
18 lô	18L	Đối chiếu 2 số cuối của 18 lô (từ giải Tám đến giải Đặc biệt)

2. Đối với loại 3 số.

Lô	Viết tắt	Hình thức dự thưởng
Đầu	Đ/x	Đối chiếu với 3 số của giải Bảy
Cuối	x/C	Đối chiếu với 3 số cuối của giải Đặc biệt

Đầu - cuối	Đ/C	Đối chiếu 3 số của giải Bảy và 3 số cuối của giải Đặc biệt
7 lô	x/7L	Đối chiếu 3 số cuối 7 lô của giải Tư
17 lô	17L	Đối chiếu 3 số cuối của 17 lô (từ giải Bảy đến giải Đặc biệt)

3. Đối với loại 4 số.

Lô	Viết tắt	Hình thức dự thưởng
4 lô	4 L	Đối chiếu 4 số của giải Năm và giải Sáu
16 lô	16L	Đối chiếu 4 số cuối của 16 lô từ giải Sáu đến giải Đặc biệt

Điều 12. Kết quả mở thưởng vé số lô tô

Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết truyền thống cùng ngày của các Tỉnh trong khu vực miền Nam làm kết quả dự thưởng của vé số lô tô, cụ thể:

Ngày	Đối chiếu kết quả xổ số truyền thống các Tỉnh miền Nam
Thứ hai	Tỉnh Đồng Tháp
Thứ ba	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Thứ Tư	Tỉnh Sóc Trăng
Thứ Năm	Tỉnh Bình Thuận
Thứ Sáu	Tỉnh Bình Dương
Thứ Bảy	Tỉnh Bình Phước
Chủ Nhật	Tỉnh Lâm Đồng

Kết quả mở thưởng vé xổ số truyền thống của các tỉnh trong khu vực miền Nam, dùng để làm kết quả trúng thưởng cho vé số lô tô của Công ty, phải được đại diện Tổ giúp việc Hội đồng Giám sát xổ số kiến thiết Tỉnh và lãnh đạo Công ty ký xác nhận.

Điều 13. Phân phối vé số lô tô

Công ty thực hiện việc phân phối vé tới khách hàng theo phương thức: Thông qua hệ thống đại lý vé số của Công ty. Khi giao, nhận vé số lô tô phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Công ty.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền lợi của Công ty và khách hàng dự thưởng

- Công ty có trách nhiệm trả đúng và đủ số lượng giải thưởng đã công bố;
- Người tham gia dự thưởng có vé trúng thưởng hợp lệ được trả thưởng nhanh chóng, thuận tiện tại trụ sở chính của Công ty và các đại lý được Công ty ủy quyền trả thưởng.

Điều 15. Đại lý vé số

1. Điều kiện của đại lý vé số lô tô

- Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, thường trú tại tỉnh Bình Thuận hoặc có địa bàn hoạt động trong lĩnh vực Xổ số kiến thiết tại Bình Thuận;

- Không phải là người có tiền án, tiền sự, không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Không phải là viên chức quản lý, người lao động làm việc tại Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận;

- Không phải là vợ chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột, anh chị em nuôi của Chủ tịch hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và cấp Trưởng, Phó các phòng, VPĐD của Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Thuận;

- Có hợp đồng đại lý ký kết với Công ty, có hình thức bảo đảm thanh toán theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty;

Nghiêm cấm việc đại lý và người bán lẻ lợi dụng việc bán số lô tô để thực hiện các loại hình xổ số khác trái pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hành vi vi phạm đó.

- Công ty căn cứ vào điều kiện của đại lý xổ số, để thực hiện lựa chọn những cá nhân có đủ điều kiện, để thực hiện phân phối vé. Việc lựa chọn đại lý xổ số, phải đảm bảo nguyên tắc công khai, khách quan và bình đẳng. Trường hợp có nhiều đại lý cùng đề nghị làm đại lý vé số lô tô, vượt quá nhu cầu của Công ty, Công ty sẽ lựa chọn những đại lý có đủ điều kiện, có mạng lưới đáp ứng nhu cầu phân phối vé để làm đại lý xổ số.

2. Hợp đồng đại lý xổ số lô tô

Hợp đồng đại lý xổ số lô tô phải được lập thành văn bản, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ đại diện của các bên ký kết hợp đồng đại lý vé số.
- Loại vé nhận bán, số lượng vé nhận bán.
- Phương thức giao nhận vé và trả vé đại lý ghi sai, vé in sai kỹ thuật.
- Phương thức nộp cuống vé dự thưởng.
- Tỷ lệ hoa hồng đại lý.
- Ủy quyền trả thưởng, tỷ lệ phí ủy quyền trả thưởng đại lý được hưởng.
- Phương thức thanh toán tiền bán vé, thời điểm thanh toán, kỳ hạn nợ.
- Hình thức đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán.
- Quyền và nghĩa vụ của các bên ký hợp đồng.
- Xử lý vi phạm, các cam kết về bồi thường thiệt hại vi phạm hợp đồng.
- Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

Ngoài các nội dung nêu trên, Công ty và đại lý có thể thoả thuận các nội dung khác nhưng không được trái với các quy định của pháp luật.

3. Thỏa thuận trong công tác quản lý

- Đại lý cấp I (đại lý có ký hợp đồng với Công ty) được Công ty cấp một mã số giao dịch.

- Đại lý cấp I có trách nhiệm đăng ký danh sách người đại diện trực tiếp giao dịch hàng ngày với Công ty (thông qua giấy ủy quyền).

Điều 16. Kỳ hạn nợ

Kỳ hạn nợ của đại lý vé số lô tô đối với Công ty phải thực hiện đúng theo quy định của Bộ Tài chính và quy định của Công ty.

Điều 17. Bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của các đại lý xổ số

Hình thức đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Thông tư 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ Tài chính “ Hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số”.

Điều 18. Thanh toán tiền bán vé

- Đại lý thực hiện việc thanh toán tiền bán vé số lô tô cho Công ty bằng các hình thức: Khấu trừ qua bàn giao vé trúng thưởng đã trả thưởng theo ủy quyền, chuyển khoản hoặc tiền mặt (do thỏa thuận giữa hai bên); đại lý thanh toán tiền bán vé bằng hình thức chuyển khoản, nộp tiền vào các tài khoản của Công ty tại các Ngân hàng đã được Công ty thông báo cho các đại lý (theo thông báo tài khoản của Công ty); Công ty không ủy quyền giao dịch, thanh toán tiền bán vé qua tài khoản ngân hàng của bất kỳ cá nhân nào.

- Đại lý thực hiện thanh toán đầy đủ 100% tiền bán vé số lô tô cho Công ty (trừ hoa hồng đã nộp thuế) theo thời hạn đã thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 19. Công bố kết quả mở thưởng, rút cuống vé trúng thưởng

1. Kết quả mở thưởng

- Kết quả mở thưởng vé số lô tô được lấy từ kết quả mở thưởng xổ số truyền thống của các tỉnh mà Công ty đã chọn tại Điều 12 của quy chế này làm căn cứ trả thưởng.

- Kết quả mở thưởng vé số lô tô phải được đại diện Tổ giúp việc Hội đồng Giám sát xổ số Tỉnh và lãnh đạo Công ty ký xác nhận.

- Việc sử dụng kết quả mở thưởng xổ số truyền thống của các Công ty TNHH Xổ số kiến thiết trong khu vực để làm kết quả mở thưởng vé số lô tô phải được sự thỏa thuận của các bên bằng văn bản.

2. Rút cuống vé trúng thưởng

Khi có kết quả mở thưởng, căn cứ bảng kê cuống vé trúng thưởng của từng đại lý, phòng Kinh doanh thực hiện rút cuống vé trúng thưởng. Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng Giám sát xổ số Tỉnh sẽ kiểm tra vé trúng thưởng và đóng dấu mặt sau tờ vé “*Hội đồng Giám sát đã kiểm tra*”. Đồng thời, lập biên bản xác định

doanh thu, giá trị trúng thưởng vé xổ số lô tô của ngày mở thưởng có ký xác nhận của Tổ giúp việc Hội đồng Giám sát xổ số Tỉnh và lãnh đạo Công ty.

Các cuống vé trúng thưởng được niêm phong trước khi chuyển giao cho bộ phận trả thưởng vé số lô tô thuộc phòng Trả thưởng.

Điều 20. Thực hiện trả thưởng

1. Thời hạn lãnh thưởng, thời gian địa điểm lãnh thưởng.

Thời hạn lãnh thưởng của vé số lô tô trúng thưởng là 30 ngày, kể từ ngày xác định kết quả trúng thưởng, quá thời hạn quy định, các vé trúng thưởng không còn giá trị lãnh thưởng;

Công ty thực hiện trả thưởng tại trụ sở chính và các đại lý được uỷ quyền trả thưởng.

Thời gian thanh toán vé trúng thưởng chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đề nghị lãnh thưởng của khách hàng.

Đối với các trường hợp có phát sinh tranh chấp, khiếu nại thời hạn thanh toán được kéo dài cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Điều kiện của vé lãnh thưởng.

Người tham gia dự thưởng vé số lô tô phải có trách nhiệm bảo quản tờ vé đã mua để tham gia dự thưởng.

Vé lãnh thưởng phải còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rời, không chấp vá, không tẩy xoá, không sửa chữa và còn trong thời hạn lãnh thưởng theo quy định, phần nội dung được ghi trên tờ vé dự thưởng và phần cuống vé phải trùng khớp với nhau.

Trường hợp đặc biệt, nếu vé trúng thưởng bị rách rời nhưng còn đủ căn cứ để xác định hình dạng ban đầu và tính xác thực của tờ vé, vé không thuộc đối tượng nghi ngờ gian lận, vị trí rách rời không ảnh hưởng đến các yếu tố để xác định trúng thưởng thì Công ty có thể tổ chức xác minh và xem xét trả thưởng cho khách hàng. Trường hợp cần thiết, Công ty trưng cầu giám định của cơ quan công an trước khi trả thưởng. Phí giám định (nếu có) do người sở hữu tờ vé chi trả.

Điều 21. Bí mật thông tin trả thưởng

Khách hàng trúng thưởng được quyền yêu cầu Công ty đảm bảo bí mật các thông tin như: Tên, địa chỉ nơi cư trú; thời gian địa điểm lãnh thưởng, số tiền trúng thưởng; trong trường hợp không có yêu cầu Công ty được quyền công bố các thông tin về người trúng thưởng và việc trả thưởng để khách hàng tham gia dự thưởng xổ số biết.

Điều 22. Ủy quyền lãnh thưởng

Khách hàng trúng thưởng, vì nguyên nhân khách quan (ốm đau, bệnh tật, đi công tác xa,...), không thể trực tiếp tham gia lãnh thưởng, thì có thể uỷ quyền cho người đại diện hợp pháp của mình, để lãnh thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Ủy quyền trả thưởng

Công ty ủy quyền cho các đại lý thực hiện việc trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng. Việc ủy quyền phải được thể hiện trong hợp đồng ký kết giữa Công ty và đại lý.

Đại lý được ủy quyền phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của vé trúng thưởng.

Điều 24. Thu hồi cuống vé dự thưởng, vé in sai kỹ thuật, vé do đại lý ghi sai hoặc nghỉ bán vé

1. Địa điểm thu hồi cuống vé dự thưởng

Công ty thu hồi cuống vé dự thưởng tại trụ sở chính: Số 343, đường Võ Văn Kiệt, phường Phú thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Quy định về việc thu hồi cuống vé dự thưởng

Cuống vé dự thưởng khi giao nộp cho Công ty, đại lý, người bán lẻ hoặc người được đại lý ủy quyền thanh toán, phải lập “Bảng kê tổng hợp cuống vé dự thưởng” theo từng loại mệnh giá, lô dự thưởng và số lượng cuống vé dự thưởng.

Việc thu hồi cuống vé dự thưởng phải hoàn thành **trước 16 giờ 00 hàng ngày**. Quá thời gian quy định, các cuống vé dự thưởng chưa được thu hồi sẽ được xem như là vé chưa bán. Do đó, đại lý, người bán lẻ hoặc người được đại lý ủy quyền thanh toán, phải chịu trách nhiệm về việc thanh toán giá trị tờ vé (nếu khách hàng không trúng thưởng); thanh toán giá trị giải thưởng (nếu khách hàng trúng thưởng).

Sau khi đã rút cuống vé trúng thưởng, các cuống vé không trúng thưởng được đóng gói, niêm phong trước khi đưa vào lưu trữ.

Quá trình thu hồi, kiểm đếm phải có sự giám sát của Tổ giúp việc Hội đồng Giám sát xổ số Tỉnh và lãnh đạo Công ty.

3. Thu hồi vé in sai kỹ thuật, đại lý ghi sai hoặc nghỉ bán vé

Công ty tổ chức thu hồi vé số lô tô do in sai kỹ thuật, vé đại lý ghi sai, đại lý trả lại vé do nghỉ bán tại địa điểm thu hồi cuống vé (khoản 1 Điều 24). Thời gian thu hồi được tiến hành vào các buổi **sáng thứ Sáu hàng tuần**.

Vé thu hồi phải được kiểm đếm, vô hiệu hóa (chặt góc) và lập biên bản xác định số lượng vé. Biên bản thu hồi phải có chữ ký xác nhận của Tổ giúp việc Hội đồng Giám sát xổ số Tỉnh và Ban Giám đốc Công ty. Khi thu hồi, kiểm đếm xong phải đóng gói, niêm phong, nhập kho lưu trữ và bảo quản theo quy định.

Điều 25. Lưu trữ vé thu hồi, vé tồn kho và cuống vé dự thưởng không trúng thưởng

Thời gian lưu trữ: Thời gian lưu trữ tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày hết hạn lãnh thưởng của vé số (30 ngày).

Điều 26. Tiêu hủy vé hết hạn lưu trữ, cuống vé dự thưởng không trúng thưởng, cuống vé trúng thưởng nhưng không trả thưởng, vé thu hồi do không tiêu thụ

Công ty thành lập Hội đồng tiêu hủy vé xổ số lô tô hết thời hạn lưu trữ. Khi hết thời hạn lưu trữ, phòng Kinh doanh có trách nhiệm thống kê, đối chiếu số lượng các danh mục vé hết thời hạn lưu trữ, trình Hội đồng xin thanh hủy theo quy định của Bộ Tài chính.

Việc tiêu hủy cuống vé không trúng thưởng, cuống vé trúng thưởng đã hết thời hạn trả thưởng còn lưu kho, vé thu hồi do không tiêu thụ hết, được thực hiện theo quy định.

Điều 27. Quản lý vé trúng thưởng

Phòng Tài chính – Kế toán là nơi trực tiếp quản lý, lưu trữ vé trúng thưởng.

Các vé trúng thưởng, sau khi trả thưởng, được đóng dấu đã trả thưởng và đục lỗ trên tờ vé, nhằm đảm bảo không bị lợi dụng để lãnh thưởng.

Vé trúng thưởng phải được lưu giữ cùng cuống vé để đảm bảo yêu cầu đối chiếu, xác định tính trung thực của tờ vé số đã trả thưởng.

Việc bảo quản, lưu trữ và tiêu hủy vé trúng thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật (Nghị định số 129/2004/NĐ- CP ngày 31/05/2004 của chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh).

Hết thời hạn lưu trữ theo quy định, phòng Tài chính – Kế toán lập báo cáo tiêu hủy vé hết hạn lưu trữ trình hội đồng tiêu hủy vé số của Công ty để tiêu hủy.

Điều 28. Thông tin, quảng cáo trong hoạt động kinh doanh xổ số lô tô

Các thông tin, quảng cáo trong hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG III

Điều khoản thi hành

Điều 29. Các phòng, Văn phòng đại diện và toàn thể người lao động Công ty có trách nhiệm triển khai và thực hiện Quy chế này.

Điều 30. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, có thể điều chỉnh, bổ sung quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế. Việc điều chỉnh, bổ sung do Giám đốc Công ty phê duyệt trên cơ sở đề nghị của phòng Kinh doanh./^h



Phạm Năng Hiệp

